

Số: 127/BC-TNMT

Việt Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các giải pháp trong trả lời chất vấn tại kỳ họp lần thứ 12 của HĐND huyện

Kính gửi: Thường trực HĐND huyện

Thực hiện Công văn số 95/HĐND-VP ngày 02/6/2023 của Thường trực HĐND huyện về việc báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp trong trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12 HĐND huyện. Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Nội dung chất vấn, trả lời chất vấn và giải pháp tại kỳ họp thứ 12 HĐND huyện:

Tại kỳ họp lần thứ 12 của HĐND huyện Khóa XX đại biểu HĐND huyện đã chất vấn lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị tập trung vào những lĩnh vực được cử tri và đại biểu HĐND quan tâm. Trong đó Phòng Tài nguyên và Môi trường đã nhận được trả lời 03 câu hỏi liên quan đến lĩnh vực của ngành: (1) Tỷ lệ đơn thư liên quan đến lĩnh vực đất đai chiếm phần lớn tổng số đơn thư trên địa bàn huyện; (2) Công tác cấp đổi GCNQSD đất sau dồn điền đổi thửa, sau đo đạc; việc chỉnh lý, hoàn trả GCNQSD đất đòi với diện tích đất đã bị thu hồi rất chậm; (3) Áp lực trong công tác thu gom, xử lý rác thải.

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, tại kỳ họp Phòng đã báo cáo kết quả thực hiện, đồng thời trả lời nội dung được chất vấn và đưa ra các giải pháp thực hiện để tham mưu giải quyết các vấn đề còn tồn tại mà cử tri và các đại biểu HĐND quan tâm. Trong đó:

1. Giải pháp đối với công tác giải quyết đơn:

+ Tập trung cao, bố trí khoa học về nhân lực để tham mưu giải quyết đơn đảm bảo chất lượng và thời hạn giải quyết theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai (Như: Ngăn chặn, xử lý tốt lần chiếm đất đai; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...).

+ Phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ khách quan, làm rõ nguyên nhân phát sinh đơn, kết luận rõ đúng, sai, đề ra phương án giải quyết phù hợp, có lý, có tình.

+ Phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác vận động, thuyết phục người dân chấp hành pháp luật trong GPMB nói riêng, các quy định của pháp luật nói chung; UBND các xã, thị trấn

thực hiện tốt, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở để hạn chế tối đa đơn thư phát sinh.

2. Giải pháp đối với công tác cấp GCN QSD đất:

+ Thực hiện giao việc, kiểm việc thường xuyên, kịp thời tháo gỡ vướng mắc khó khăn

+ Tổ chức chỉ đạo kê khai, cấp GCN QSD đất, các trường hợp người sử dụng đất tiếp tục không có nhu cầu, tổ chức lập biên bản chốt cụ thể với các hộ.

+ Tham mưu UBND huyện chỉ đạo rà soát theo dõi, chỉnh lý biến động đối với đất nông nghiệp đã thu hồi đất thực hiện các dự án phát triển kinh tế xã hội (chỉnh lý GCN, sổ địa chính, bản đồ địa chính, sổ giao...) đối soát khi tổ chức kê khai, cấp GCN. Rà soát các trường hợp cấp GCN sai hạn mức, các trường hợp đã dồn điền nhưng không nộp GCN, thông báo đến từng hộ gia đình về GCN đã cấp sai và không còn giá trị, đồng thời yêu cầu đăng ký kê khai cấp GCN.

+ Tiếp tục đôn đốc với và phối hợp các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện cấp GCN QSD đất sau đo đạc bản đồ gắn với chủ động khắc phục, tháo gỡ vướng mắc theo thẩm quyền. Không để tình trạng hồ sơ chậm thâm định, xét duyệt tại các cơ quan, đơn vị, chậm trả GCN đã cấp cho người sử dụng đất.

+ Yêu cầu các đơn vị tư vấn tăng cường thêm nhân lực, phối với chặt chẽ với các địa phương để thực hiện công tác kê khai, đăng ký, cấp GCNQSD đất các trường hợp cần cấp nhưng chưa cấp. Bổ sung và hoàn thiện các hồ sơ đã kê khai, bị trả lỗi để trình các cơ quan thẩm định và xét duyệt.

+ UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền để người dân hiểu đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của công tác kê khai, cấp GCN và phối hợp, đồng thuận thực hiện.

+ Tổ chức kê khai và chốt biên bản 100% số GCN QSD còn lại chưa tổ chức kê khai: 16.608 giấy; Cấp GCNSĐ đổi thửa 867 thửa/1084 thửa.

+ Tích cực phối hợp với Trung tâm Lưu trữ và PTQĐ tỉnh, Ban QLDA VILG quyết liệt đôn đốc các nhà thầu thi công: Khắc phục những hạn chế trong công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan, bám sát biểu đồ chi tiết tiến độ thực hiện dự án được duyệt. Yêu cầu bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị và tập trung cao để đảm bảo khối lượng và chất lượng, dự kiến trước 01/7/2023 đưa toàn bộ dữ liệu không gian địa chính lên phần mềm VBDLIS để vận hành chính thức, kết nối giữa CSDL đất đai của tỉnh với CSDL đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh, đầy đủ cơ sở dữ liệu.

3. Giải pháp đối với công tác môi trường:

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường. Tham mưu chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra việc thực

hiện Kế hoạch số 35-KH/HU ngày 22/6/2021 về thực hiện Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Tham mưu chỉ đạo UBND các xã nông thôn mới đầu tư thực hiện tốt tiêu chí về môi trường trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới; gắn bảo vệ môi trường với xây dựng khu dân cư tiên tiến về văn hóa, theo mô hình tự quản và phong trào xanh - sạch - đẹp. Phối hợp với UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội duy trì thường xuyên các hoạt động "Ngày chủ nhật xanh", đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

+ Tiếp tục duy trì, vận hành tốt hoạt động của 06 lò đốt rác thải trên địa bàn (*Việt Tiến 02 lò; Thượng Lan 01 lò; Bích Động 02 lò và Ninh Sơn 01 lò*). Trước mắt duy trì việc xử lý rác tại bãi rác tập trung của huyện.

+ Tham mưu UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn và các cơ quan chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Đề án ***"Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định trên địa bàn huyện Việt Yên, giai đoạn 2021 -2025"***. Theo đó rác thải được phân thành 4 loại (*rác thải có khả năng tái chế, rác thải không có khả năng tái chế, rác thải vô cơ, rác thải hữu cơ*). Trong tổng số lượng rác thải phát sinh có: Rác hữu cơ chiếm khoảng 60-65% tổng thành phần rác thải sinh hoạt có thể tận dụng để ủ thành phân hữu cơ; rác thải có khả năng tái chế chiếm khoảng 10-25%; phân rác còn lại không có khả năng tái chế và không ủ làm phân hữu cơ được xử lý tại lò đốt và bãi chôn lấp rác thải của huyện. Qua đó góp phần giảm tải áp lực trong quá trình xử lý rác của huyện.

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích 3,0 ha đã GPMB để xây khu xử lý rác tại xã Thượng Lan; phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Quản lý đô thị, Đội Quản lý trật tự GTXD và Môi trường thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

II. Kết quả thực hiện các giải pháp tại kỳ họp thứ 12 HĐND huyện và phương hướng nhiệm vụ thời gian tới:

1. Kết quả thực hiện:

Thực hiện nhiệm vụ được giao và các giải pháp nêu trên, ngay từ đầu năm phòng Tài nguyên và Môi trường đã chủ động tham mưu UBND huyện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của ngành, đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đưa ra. Nhìn chung, 6 tháng đầu năm các nhiệm vụ giải pháp đều được tổ chức triển khai thực hiện theo yêu cầu, cụ thể:

- Đối với công tác đơn thư:

+ Tham mưu chỉ đạo tập trung giải quyết đơn theo quy định, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai (*Như: Ngăn chặn, xử lý tốt lấn chiếm đất đai; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...*).

Tiếp tục tập trung quyết liệt tham mưu UBND huyện xử lý dứt điểm vi phạm đất đai, phân công cán bộ kiểm tra, thường xuyên nắm bắt tình hình, tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện xử lý vi phạm, cưỡng chế khắc phục hậu quả. Kết quả thực hiện đối với các trường hợp vi phạm trước ngày 11/6/2020:

Số trường hợp đã xử lý xong, dứt điểm: 413 trường hợp, đạt tỷ lệ 78,82 %; Số trường hợp đang được xử lý 36 trường hợp, đạt tỷ lệ 6,7 %; Số trường hợp chưa được xử lý 75 trường hợp liên quan đến vướng mắc khó khăn (nhà liên kết cấu, không còn nơi ở). Đối với 121 trường hợp vi phạm phát sinh sau ngày 11/6/2020: Đã xử lý xong, dứt điểm: 57 trường hợp, đạt 47,71%; Đang xử lý 64 trường hợp.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ công tác cấp GCN QSD đất tránh để tình trạng hồ sơ chậm thẩm định, từ đầu năm đến nay toàn huyện cấp được 1.384 GCN QSD đất các loại, trong đó: 929 giấy sau đo đạc bản đồ; 190 giấy cấp lần đầu và 265 giấy cấp đổi khác; Số giấy đã kê khai và thực hiện ở các bước (*đất ở và đất nông nghiệp*): 16.063 (*được 9469 hồ sơ đất ở và 6594 hồ sơ đất nông nghiệp*);

UBND cấp xã và đơn vị tư vấn (*có sự phối hợp tham gia của các thành phần thôn, tổ dân phố*) tổ chức đi đến từng hộ không phối hợp kê khai tập trung để xác lập (chốt) biên bản được 16.608 trường hợp không có nhu cầu (*đạt 100% theo kế hoạch*)

Cấp giấy CNQSD đất sau dồn điền, đổi thửa: Tổng số giấy chứng nhận QSD đất sau dồn điền đổi thửa trên địa bàn huyện cần cấp là 17.506 giấy, trong đó: Đã ban hành Quyết định là 16.639 giấy, còn lại 867 hồ sơ đơn vị tư vấn đã phối hợp với UBND các xã lập hồ sơ thống nhất tạm dừng do các hộ chưa có nhu cầu.

+ Phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ khách quan, làm rõ nguyên nhân phát sinh đơn, kết luận rõ đúng, sai, đề ra phương án giải quyết phù hợp, có lý, có tình. Đến nay đã giải quyết 10/20 đơn thư Chủ tịch UBND giao cho UBND xã xác minh, Phòng chủ trì phối hợp tham mưu đề xuất biện pháp giải quyết.

+ Phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác vận động, thuyết phục người dân chấp hành pháp luật trong GPMB nói riêng, các quy định của pháp luật nói chung; UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở để hạn chế tối đa đơn thư phát sinh. Bằng các hình thức gặp gỡ, đối thoại, thuyết phục, vận động giải thích cụ thể, rõ ràng những băn khoăn mà nhân dân chưa hiểu rõ, đồng thời nêu lên những lợi ích mà các dự án mang lại cho đời sống xã hội tại địa phương, kết quả nhiều trường hợp sau khi tuyên truyền, vận động đã tự động tháo dỡ công trình và bàn giao mặt bằng sạch để thực hiện dự án mà không phải cưỡng chế; Đã đình chỉ thụ lý giải quyết khiếu nại đối với 04 đơn do công dân xin rút nội dung khiếu nại.

Do vậy, kết quả 6 tháng đầu năm Phòng được giao tham mưu Chủ tịch UBND huyện giải quyết tổng số 55 đơn, trong đó 39 đơn kiến nghị, đề nghị và 16 đơn khiếu nại (*giảm 30% số vụ việc so với cùng kỳ năm 2022*). Kết quả đã giải quyết 43/55 đơn đạt 78,18% số đơn còn lại đang trong thời hạn xem xét giải quyết.

- Đối với công tác cấp GCN QSD đất:

+ Đã tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 31/1/2023 Kế hoạch cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền đổi thửa, sau đó đặc bản đồ năm 2023 trên địa bàn huyện Việt Yên. Phòng đã phối hợp với UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ chuyên môn hàng tuần thực hiện rà soát nhiệm vụ theo kế hoạch; bố trí lịch làm việc cụ thể để thực hiện kê khai, cấp GCN QSD đất, các trường hợp người sử dụng đất tiếp tục không có nhu cầu, tổ chức lập biên bản chốt cụ thể với các hộ.

+ Đã tham mưu UBND huyện Công văn 1351/UBND-TNMT ngày 07/4/2023 về việc tăng cường công tác quản lý đất đai và thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận QSD đất trên địa huyện. Rà soát các trường hợp cấp GCN sai hạn mức, các trường hợp đã dồn điền nhưng không nộp GCN, thông báo đến từng hộ gia đình về GCN đã cấp sai và không còn giá trị, đồng thời yêu cầu đăng ký kê khai cấp GCN.

+ Tập trung đẩy nhanh tiến độ, không để tình trạng hồ sơ chậm thẩm định, xét duyệt tại các cơ quan, đơn vị, chậm trả GCN đã cấp cho người sử dụng đất. tổ chức kê khai và chốt biên bản 100% số GCN QSD còn lại chưa tổ chức kê khai: 16.608 giấy; Cấp GCNSĐ đổi thửa 867 thửa/1084 thửa.

+ Đơn vị tư vấn đã bố trí tăng cường thêm nhân lực, phối với chặt chẽ với các địa phương để thực hiện công tác kê khai, đăng ký, cấp GCNQSD đất các trường hợp cần cấp nhưng chưa cấp. Bổ sung và hoàn thiện các hồ sơ đã kê khai, bị trả lỗi để trình các cơ quan thẩm định và xét duyệt.

+ UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền để người dân hiểu đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của công tác kê khai, cấp GCN và phối hợp, đồng thuận thực hiện.

+ Phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án VILG: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, hoàn thiện hệ thống bản đồ địa chính, hồ sơ đảm bảo đồng bộ, liên thông cơ sở dữ liệu đất đai VILG tỉnh Bắc Giang. Đến nay Văn phòng đăng ký đất đai đã tiếp nhận để nghiệm thu tổng số 21.624 thửa đất/33.988 thửa đất của 14/17 xã, thị trấn đạt 63,6% thửa đã được xây xong dữ liệu thuộc tính, đạt 11,2% so với TKKT - DT.

Việc đối soát, tích hợp dữ liệu vào hệ thống được 17.486 /21.624 thửa đất, đạt 80,9% thửa đất đã tiếp nhận, đạt 51,4% thửa đất đã được xây xong dữ liệu thuộc tính và đạt 9,1 % so với TKKT - DT.

Qua đó, từ đầu năm đến nay toàn huyện cấp được 1.384 GCN QSD đất các loại, trong đó: 929 giấy sau đo đạc bản đồ; 190 giấy cấp lần đầu và 265 giấy cấp đổi khác; Số giấy đã kê khai và thực hiện ở các bước (*đất ở và đất nông nghiệp*): 16.063 (*được 9469 hồ sơ đất ở và 6594 hồ sơ đất nông nghiệp*);

UBND cấp xã và đơn vị tư vấn (*có sự phối hợp tham gia của các thành phần thôn, tổ dân phố*) tổ chức đi đến từng hộ không phối hợp kê khai tập trung để xác lập (chốt) biên bản được 16.608 trường hợp không có nhu cầu (*đạt 100% theo kế hoạch*)

Cấp giấy CNQSD đất sau dồn điền, đổi thửa: Tổng số giấy chứng nhận QSD đất sau dồn điền đổi thửa trên địa bàn huyện cần cấp là 17.506 giấy, trong đó: Đã ban hành Quyết định là 16.639 giấy, còn lại 867 hồ sơ đơn vị tư vấn đã phối hợp với UBND các xã lập hồ sơ thống nhất tạm dừng do các hộ chưa có nhu cầu.

Như vậy, so với kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 31/1/2023 công tác kê khai và hoàn thiện hồ sơ đạt kết quả tương đối cao, tuy nhiên trong quá trình thẩm định hồ sơ để ban hành quyết định cấp giấy Chi nhánh Văn phòng đăng ký phải đồng thời xét duyệt hồ sơ và cập nhật thông tin dữ liệu đất đai theo dự án VILG, dẫn đến việc tiến độ thẩm định hồ sơ còn hạn chế.

- Đối với công tác môi trường:

+ Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về thu gom, xử lý rác thải được chú trọng. Nhận thức của người dân đối với công tác bảo vệ môi trường được nâng lên, bước đầu đã hình thành được việc phân loại rác cũng như đóng phí môi trường để duy trì được hệ thống thu gom rác tại các khu dân cư.

+ Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom đạt 92,4%. Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn thu gom được xử lý hợp vệ sinh 100%; Tỷ lệ thu phí dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đạt 91,32% qua đó đã góp phần duy trì hoạt động hiệu quả các mô hình thu gom, xử lý rác thải tại các địa phương, giảm chi từ ngân sách Nhà nước.

+ Tham mưu chỉ đạo UBND các xã nông thôn mới đầu tư thực hiện tốt tiêu chí về môi trường trong Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới; gắn bảo vệ môi trường với xây dựng khu dân cư tiên tiến về văn hóa, theo mô hình tự quản và phong trào xanh - sạch - đẹp (Hướng dẫn 10 xã hoàn thiện hồ sơ tiêu chí môi trường trong xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, 45 thôn nông thôn mới kiểu mẫu và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu (xã Quảng Minh); Phối hợp với UBNDTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội duy trì thường xuyên các hoạt động "Ngày chủ nhật xanh", đảm bảo hiệu quả, thiết thực; Duy trì hiệu quả hoạt động ngày "chủ nhật xanh" hàng tuần. Thông qua các hoạt động hưởng ứng "*Ngày chủ nhật xanh*" đã tạo ra phong trào bảo vệ môi trường trên địa bàn toàn huyện; thể hiện sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, các địa phương đối với công tác bảo vệ môi trường (đã tổ chức được 25 đợt tổng vệ sinh môi trường, thu hút hàng nghìn người tham gia, thu gom được trên 200 tấn rác thải, chuyên về bãi xử lý rác thải của huyện để xử lý).

+ Phối hợp với Hội LHPN huyện thực hiện tốt Đề án "*Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng nơi quy định trên địa bàn huyện Việt Yên, giai đoạn 2021 -2025*". Đến nay 100% các xã, thị trấn đều có mô hình phân loại rác thải tại nguồn nâng tỷ lệ phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn toàn huyện đạt 50%. Qua đó góp phần giảm tải áp lực trong quá trình xử lý rác của huyện.

+ Phối hợp với các xã vận hành các lò đốt rác và bãi xử lý rác thải tập trung của huyện, bên cạnh đó đã tham mưu tổ chức hội nghị tháo gỡ vướng mắc trong thu hút lò đốt rác tại xã Thượng Lan; phối hợp với các cơ quan và UBND

tham mưu UBND huyện ban hành Tờ trình đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND xã Thượng Lan để thực hiện dự án: Mở rộng bãi xử lý rác thải tại xã Thượng Lan, huyện Việt Yên; đồng thời tham mưu UBND huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan hoàn thiện các thủ tục để đẩy nhanh tiến độ đưa lò đốt rác xã Thượng Lan đi vào hoạt động (Thông báo số 24/TB-UBND ngày 23/3/2023 của UBND huyện về ý kiến Kết luận của Phó Chủ tịch UBND huyện - Lê Hoàng Bách tại Hội nghị xem xét, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện lò đốt rác xã Thượng Lan; Công văn số 1405/UBND-TNMT, ngày 20/4/2025 về việc đề nghị thực hiện xã hội hóa xử lý rác thải tại xã Thượng Lan; Công văn số 2021/UBND-TNMT, ngày 29/5/2023 về việc thực hiện xã hội hóa xử lý rác thải tại xã Thượng Lan; Tờ trình số 182/TTr-UBND, ngày 09/6/2023 về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND xã Thượng Lan để thực hiện dự án: Mở rộng bãi xử lý rác thải tại xã Thượng Lan, huyện Việt Yên (Đợt 1); hiện Phòng đã chuyển hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đối với dự án).

2. Phương hướng nhiệm vụ:

- Tiếp tục tập trung nhân lực, rà soát nhiệm vụ để tham mưu giải quyết đơn đảm bảo chất lượng và thời hạn giải quyết theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai (Như: Ngăn chặn, xử lý tốt lấn chiếm đất đai; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...).

- Phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ giải quyết đơn thư thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp tốt với các đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác vận động, thuyết phục người dân chấp hành pháp luật trong GPMB nói riêng, các quy định của pháp luật nói chung. Kịp thời làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở để hạn chế tối đa đơn thư phát sinh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã thị trấn chỉ đạo đơn vị tư vấn tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác cấp GCN QSD đất, kiên quyết có biện pháp tham mưu UBND huyện xử lý nghiêm Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện không hiệu quả sự chỉ đạo; phân đấu hoàn thành kế hoạch giao năm 2023.

- Tiếp tục tham mưu chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chỉ thị 17; Kết luận số 99-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải ra môi trường; Nghị quyết số 460-NQ/HU ngày 07/4/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền trong việc huy động toàn dân tập trung thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 35-KH/HU ngày 22/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận 99.

- Phối hợp với các cơ quan tham mưu chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ “hoàn thiện quy trình thu hút đầu tư dự án xử lý rác thải sinh hoạt xã Thượng Lan theo hình thức cho thuê cơ sở hạ tầng” sớm đưa lò rác vào hoạt động.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp, tăng cường kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả rác thải không đúng nơi quy định góp

phần rắn đe dọa đối với cá nhân vi phạm, nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của toàn xã hội. Chỉ đạo tổ chức vận chuyển rác thải đúng tần suất và thời gian không để rác thải tồn lưu quá 2 ngày ngoài môi trường trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ huyện hỗ trợ các xã, thị trấn thùng đựng rác, chế phẩm sinh học để triển khai có hiệu quả Đề án “*Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên phụ nữ thực hiện thu gom, phân loại, đổ rác thải sinh hoạt đúng quy định trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025*” góp phần nâng tỷ lệ phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn toàn huyện.

Phòng Tài nguyên và Môi trường trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện.
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lương Ngọc Đức